

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2020/HNGĐ-ST
Ngày 10-7-2020
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đắc Hân

Ông Nguyễn Văn Chương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 285/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Xuân H (tên gọi khác là B); địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M; địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 4 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hoàng Xuân H trình bày:

Anh Hoàng Xuân H kết hôn với chị Nguyễn Thị M trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới vào năm 2005 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 20 tháng 01 năm 2009. Quá trình chung sống vợ chồng H thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh

mâu thuẫn căng thẳng. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, cuộc sống chung không thống nhất, bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế cũng như quan hệ tình cảm nên thường xảy ra cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn giữa anh H và chị M đã được H giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn, anh H và chị M đã sống ly thân nhau từ tháng 6 năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị M. Anh H và chị M không có con chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 01 tháng 6 năm 2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Chị Nguyễn Thị M kết hôn với anh Hoàng Xuân H trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới vào năm 2005 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 20 tháng 01 năm 2009. Quá trình chung sống chị M, anh H thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, cuộc sống chung không thống nhất, vợ chồng thiếu tin tưởng lẫn nhau trong quan hệ tình cảm dẫn đến xảy ra cãi vã lẫn nhau. Trong lúc nóng giận, thiếu kiềm chế chị M có xúc phạm anh H dẫn đến việc anh H đã dùng tay tát chị M. Mâu thuẫn giữa chị M và anh H cũng đã được gia đình và địa phương H giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn, chị M và anh H đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Nay anh H có yêu cầu ly hôn, chị M không đồng ý. Khi nào anh H thanh toán bồi thường cho chị M khoản tiền tổn thất tuổi thanh xuân là 50.000.000 đồng thì chị M mới đồng ý ly hôn anh H. Chị M và anh H không có con chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho ly hôn giữa anh Hoàng Xuân H và chị Nguyễn Thị M. Đối với yêu cầu bồi thường số tiền 50.000.000 đồng tổn thất tuổi thanh xuân của chị M không có căn cứ nên Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận. Về con chung và tài sản chung anh H và chị M không yêu cầu nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Trích lục kết hôn, bản sao sổ hộ khẩu, bản sao giấy chứng minh nhân dân; Bản tự khai; Đơn xin xác nhận ghi ngày 27/4/2020 và Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn là chị Nguyễn Thị M đang cư trú tại thôn Giữa, xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Hoàng Xuân H và chị Nguyễn Thị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 20 tháng 01 năm 2009 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng H thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không H hợp, cuộc sống chung không thống nhất, thiếu tin tưởng lẫn nhau trong quan hệ tình cảm nên thường xuyên xảy ra cãi mắng lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng anh H, chị M đã được gia đình và địa phương H giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn anh H, chị M đã sống ly thân nhau từ tháng 12 năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa anh Hoàng Xuân H và chị Nguyễn Thị M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc chị M yêu cầu anh H bồi thường số tiền tổn thất tuổi thanh xuân 50.000.000 đồng mới đồng ý ly hôn là không có căn cứ do chị M, anh H kết hôn trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện và hợp pháp. Việc chị M không đồng ý ly hôn chỉ nhằm mục đích gây khó khăn cho anh Hoàng Xuân H. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho anh Hoàng Xuân H được ly hôn chị Nguyễn Thị M.

[3] Về con chung: Anh Hoàng Xuân H và chị Nguyễn Thị M không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh Hoàng Xuân H và chị Nguyễn Thị M không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Hoàng Xuân H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Hoàng Xuân H và chị Nguyễn Thị M.
2. Về án phí: Anh Hoàng Xuân H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000850 ngày 04 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên. Anh Hoàng Xuân H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
3. Về quyền kháng cáo: Anh Hoàng Xuân H, chị Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

